

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 21-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Năm
2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý, bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Đặng Mộng Đ, Sinh ngày 01/01/1982; Nơi sinh: xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Đặng Văn S, sinh năm 1950 (đã chết); và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952 (đã chết); Anh chị em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ tên: Phan Thị N, sinh năm 1982; Con chung: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/8/2023, đến ngày 23/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Phạm Văn B:*

+ Cháu Phạm Nguyễn Gia B1, sinh ngày: 04/8/2016. Nơi cư trú: xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (con của bị hại Phạm Văn B);

+ Cháu Phạm Nguyễn Tấn B2, sinh ngày 07/01/2019. Nơi cư trú: xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (con của bị hại Phạm Văn B).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Nguyễn Gia B1 và cháu Phạm Nguyễn Tấn B2 (người giám hộ): ông Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày: 01/01/1967. Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Kim B3:*

+ Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày: 01/01/1967. Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (cha của bị hại Nguyễn Kim B3) – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (mẹ của bị hại Nguyễn Kim B3) – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Cháu Phạm Nguyễn Gia B1, sinh ngày: 04/8/2016. Nơi cư trú: xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (con của bị hại Nguyễn Kim B3);

+ Cháu Phạm Nguyễn Tấn B2, sinh ngày 07/01/2019. Nơi cư trú: xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (con của bị hại Nguyễn Kim B3).

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Nguyễn Gia B1 và cháu Phạm Nguyễn Tấn B2 (người giám hộ):* ông Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày: 01/01/1967. Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn dân sự:* Anh Trần Minh P, sinh ngày: 13/02/1992. Nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Phan Thị N, sinh ngày: 01/01/1982. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp – Có mặt.

+ Anh Phạm Văn T, sinh ngày: 01/01/1986. Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Mộng Đ có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Chiều ngày 14/8/2023, Đ điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển số 66C – 100.67 lưu thông trên đường T, hướng từ Thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An đi về hướng xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14/8/2023, Khi Đ điều khiển xe ô tô tải đến đoạn Km06+300 mét, thuộc Ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An, Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 66C – 100.67 lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi, phần đầu xe ô tô tải bên trái do Đ điều khiển va chạm vào đầu xe mô tô biển số 95E1-521.69 do anh Phạm Văn B điều khiển chở chị Nguyễn Kim B3 (là vợ của anh B) ngồi phía sau. Hậu quả làm chị B3 tử vong tại hiện trường, anh B được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, huyện T tử vong cùng ngày. Ngay sau khi gây ra tai nạn giao thông Đợi đến Công huyện T đầu thú.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 16 giờ ngày 14/8/2023 do Cơ quan CSĐT Công an huyện T lập thể hiện:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, không bị che khuất tầm nhìn, không chướng ngại vật, giữa trung tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng không liên tục, phân chia thành hai chiều đường xe chạy chiều đường hướng xã T đi Thị trấn T rộng 03m1, chiều đường ngược lại rộng 02m9. Chọn mép đường bên phải theo hướng đi từ xã T đi về hướng Thị trấn T làm mép đường chuẩn để đo các vị trí, dấu vết, phương tiện. Chọn trụ điện số 51 làm điểm mốc. Tất cả theo hướng từ xã T đi về hướng Thị trấn T.

- Vết cày có chiều dài 15m70, ký hiệu số (1): Vết cày nằm trên mặt đường chiều hướng từ thị trấn T về xã T, vết cày đứt quãng, vết cày kết thúc tại trục giữa bên trái xe mô tô 95E1-521.69, vết cày có chiều dài 15m70, từ tâm đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 2m65, đồng thời đo đến tâm số (2) là 01m9.

- Vùng có nhiều trái me (trái me bị rơi vãi trên đường) có kích thước 01m8 x 02m4, ký hiệu số (2): nằm trên mặt đường, từ tâm số (2) đo vào mép đường chuẩn là 01m, đồng thời đo đến tâm đầu số (3) là 02m9.

- Vết phanh có kích thước dài 19m1, nơi rộng nhất 0m25, ký hiệu số (3): nằm trên mặt đường có chiều hướng từ thị trấn T về xã T, kết thúc tại bánh xe

trước bên trái của xe ô tô biển số 66C-100.67, ký hiệu số (6), từ tâm đầu số (3) đo vào mép đường chuẩn là 02m8, vết phanh 1, đồng thời đo đến tâm đầu số (4) là 0,4m.

- Vết phanh có kích thước dài 11m9, nơi rộng nhất 0m22, ký hiệu số (4): nằm trên mặt đường có chiều hướng từ thị trấn T về xã T, kết thúc tại bánh xe sau (bánh bên trong) của xe ô tô biển số 66C-100.67, ký hiệu số (6), từ tâm đầu số (4) đo vào mép đường chuẩn là 03m2, đồng thời đo trục bánh sau xe số (5) là 14m20.

- Xe mô tô biển số 95E1-521.69, ký hiệu số (5): không ngã, vẫn còn dựng đứng, bộ phận lọc máy tiếp với mặt đường, trên lề đường bên phải chiều hướng từ xã T về thị trấn T, phần biển số xe hướng vào mép đường chuẩn, phần đầu xe hướng vào nhà bà Nguyễn Thị T1, từ tâm trục bánh xe trước số (5) đo vào mép đường chuẩn là 01m4; từ tâm trục bánh xe sau số (5) đo vào mép đường chuẩn là 0,5m, đồng thời đo đến tâm trục bánh xe sau bên trái xe số (6) là 04m.

- Xe ô tô tải biển số 66C – 100.67, ký hiệu số (6): dừng đậu trên mặt đường, phần đầu xe hướng về xã T, phần đuôi xe hướng về thị trấn T, từ tâm bánh xe trước bên trái số (6) đo vào mép đường chuẩn là 03m7, đồng thời đo đến tâm số (7) là 09m80, từ tâm bánh xe sau, bánh xe ngoài bên trái số (6) đo vào mép đường chuẩn là 03m6.

- Vùng có dung dịch màu đỏ kích thước 01m4 x 0m55, ký hiệu số (7): nằm trên thềm lề đường bên phải chiều hướng từ xã T về thị trấn T, từ tâm số (7) đo vào mép đường chuẩn là 01m2, đồng thời đo đến đỉnh đầu số (8) là 04m4.

- Nạn nhân nữ, ký hiệu số (8): nằm sấp trên lề đường bên phải (theo hướng từ xã T đi thị trấn T) đã tử vong, từ đỉnh đầu số (8) đo vào mép đường chuẩn là 02m9.

Tại Biên bản khám phương tiện xe ô tô tải Biển số 66C- 100.67 thể hiện: Mặt nạ trước bên trái bị vỡ (bể); cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu bên trái vỡ hoàn toàn; cản trước bên trái bị thủng về sau.

Tại Biên bản khám phương tiện xe mô tô tải Biển số 95E1- 521.69 thể hiện:

Đầu xe hư hỏng hoàn toàn gồm: đồng hồ, chóa đèn, ổ khóa, chắn ba, đèn tín hiệu hai bên, cụm thắng đĩa, đĩa thắng trước, phuộc trước, ghi đông, cụm dây

ga, cụm dây thắng; bộ phận giải xóc phía trước và bánh xe rời khỏi vị trí ban đầu, trên ống giảm xóc phía trước bên phải có dính vết sơn màu vàng; khung sườn xe bị cong vênh thụng về sau; trên ghi đông bên trái có dấu vết mài mòn kích thước 06cm x 02cm, có dính mô tử thi; gác chân giữa bên trái cao su bên ngoài bị nứt lòi ra thanh kim loại bị mài mòn; lốp bánh xe trước bị vỡ (bể); bộ áo xe bị hư hỏng; vành nan hoa trước hư hỏng; hệ thống đèn bị hư hỏng (cùm đèn hai bên).

Tại Kết luận giám định tử thi số 863/KLGĐTT-KTHS ngày 21/8/2023 của phòng K Công an tỉnh L. Kết luận nguyên nhân chết của Phạm Văn B do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định tử thi số 864/KLGĐTT-KTHS ngày 21/8/2023 của phòng K Công an tỉnh L. Kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Kim B3 do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định độc chất số HST 286/KLGĐĐC-TTPY.2023 ngày 29/8/2023 của Trung tâm Pháp Y Thành phố H. Kết luận: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần của Phạm Văn B: 0,05mg/100mL (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23/100mL).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T. Kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 95E1-52169, số máy: E3X9E327236, số khung: RLCUE3210HY139974, xe bị hư hỏng các bộ phận: Đầu xe hư hỏng hoàn toàn gồm: đồng hồ, chóa đèn, ổ khóa, chắn ba, đèn tín hiệu hai bên, cùm thắng đĩa, đĩa thắng trước, phuộc trước, ghi đông, cùm dây ga, cùm dây thắng; bộ áo; vành nan hoa trước, vỏ bánh xe trước, ruột bánh xe trước; hệ thống điện (cùm đèn hai bên); sườn xe bị cong vênh (sườn xe không thể khắc phục được) được thay thế bằng một tài sản tương tự trị giá 21.895.000 đồng. Xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, LOẠI FL8JW7A, biển số 66C- 100.67, số máy: J08EWD10656, số khung: RNJFL8JW7KXX10188, bị hư hỏng các bộ phận gồm: cản trước (bên tài) bị thụng về sau trị giá 7.791.400 đồng, đèn tín hiệu trước (bên tài) bị hư hỏng trị giá 3.202.400 đồng, mặt nạ trước (bên tài) bị vỡ (bể) trị giá 7.189.700 đồng, tiền công 3.500.000 đồng. Tổng cộng trị giá 21.683.500 đồng. Tổng cộng 02 xe bị hư hỏng trị giá 43.578.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSTT, ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Đặng Mộng Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Mộng Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ Luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Đặng Mộng Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự;

- Đề nghị giao trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, Số G, mang tên Đặng Mộng Đ, do Sở Giao thông vận tải Thành Phố H cấp ngày 26/8/2019, có giá trị đến ngày 26/8/2024. Hiện được lưu giữ kèm theo hồ sơ chính vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 95E1-52169, số máy: E3X9E327236, số khung: RLCUE3210HY139974 do ông Phạm Văn B đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng xong nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý.

- Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, LOẠI FL8JW7A, biển số 66C-100.67, số máy: J08EWD10656, số khung: RNJFL8JW7KXX10188 do ông Trần Minh P đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe. Bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị giao trả xe cho ông Trần Minh P.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị N đã được bị cáo tác động, nhờ bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại về chi phí mai táng, cấp dưỡng nuôi con của bị hại một lần, thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 320.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Ông Trần Minh P là chủ xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, LOẠI FL8JW7A, biển số 66C- 100.67 (bị cáo điều khiển gây tai nạn) tự chịu chi phí sửa xe, không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Chị N không yêu cầu bị cáo trả lại số

tiền mà chị N đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án đã thể hiện trình bày của người đại diện hợp pháp của các bị hại xác định đã thỏa thuận và nhận xong các khoản tiền bồi thường thiệt hại. Hiện nay người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự người đại diện hợp pháp của các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Anh Trần Minh P (chủ xe ô tô tải biển số 66C- 100.67) yêu cầu được nhận lại xe ô tô tải để tự sửa chữa phần hư hỏng do tai nạn giao thông ngày 14/8/2023 gây ra, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Đối với xe mô tô biển số 95E1-52169 (do bị hại Bằng đứng tên chủ sở hữu xe). Anh Phạm Văn T, là anh ruột của bị hại Bằng yêu cầu nhận xe, tự về sửa chữa phần hư hỏng, không yêu cầu bồi thường hư hỏng xe. Những người đại diện hợp pháp của các bị hại thống nhất không có ý kiến. Công an huyện T đã giao xe mô tô trên cho anh Phạm Văn T. Anh T không ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Phan Thị N (vợ của bị can Đợi) không có yêu cầu gì đối với số tiền mà bà N đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình của bị hại. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, chăm sóc, nuôi dưỡng các con, cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Nguyễn Văn Đ1 cũng đồng thời là người đại diện hợp pháp cho các con chưa thành niên của bị hại Phạm Văn B, Nguyễn Thị Kim B4). Xét thấy Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa đối với các đương sự; Những người vắng mặt tại phiên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đương sự cũng không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự; hồ sơ vụ án cũng đã thể hiện đầy đủ lời khai của đương sự, người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Mộng Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Đặng Mộng Đ có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14/8/2023, Đặng Mộng Đ điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển số 66C – 100.67 lưu thông trên đường T, hướng từ Thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An đi về hướng xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi Đ điều khiển xe ô tô tải đến đoạn Km06+300 mét, thuộc Ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An, Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 66C – 100.67 lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi, phần đầu xe ô tô tải bên trái do Đ điều khiển va chạm vào đầu xe mô tô biển số 95E1-521.69 do anh Phạm Văn B điều khiển chở chị Nguyễn Kim B4 (vợ của anh B) ngồi phía sau. Hậu quả làm cho B4 và B tử vong.

Xét thấy, Đặng Mộng Đ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 02 người. Hành vi của Đặng Mộng Đ đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

đ) Làm chết 02 người;

...”.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đặng Mộng Đ với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian qua, tình hình tội phạm xâm phạm an toàn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng, tính chất ngày càng phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng, không chỉ gây thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe nhiều người, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tổ chức sách pháp luật.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động vợ của bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là tổng số tiền là 320.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét thấy sau khi gây tai nạn giao thông, bị cáo đã có trách nhiệm dừng xe, kiểm tra tình hình thương tích của bị hại, gọi người đưa bị hại Bằng đi cấp cứu, sau đó bị cáo đã chủ động đến Công an huyện đầu thú. Bên cạnh đó, người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông nội là ông Đặng Văn T2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có cậu là ông Nguyễn Văn B5 tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Bằng khen có thành tích trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên còn được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội do chủ quan, cầu thả trong tham gia giao thông, gây ra sự tổn thất không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn gây hoang mang tư tưởng trong quần chúng nhân dân bởi tình trạng tai nạn giao thông hiện nay đáng báo động, hành vi của bị cáo làm phức tạp hơn tình hình an toàn giao thông của địa phương. Do đó, cần tuyên xử bị cáo ở mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội nói chung và giảm thiểu đến mức tối đa các vụ tai nạn giao thông trên địa bàn huyện, đồng thời đảm bảo tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo còn phải nuôi các con ăn học nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người đại diện theo pháp luật của các bị hại Phạm Văn B, Nguyễn Kim B4 đã thỏa thuận với bị cáo về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo đã tác động vợ của bị cáo là bà Phan Thị N bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 320.000.000 đồng.

Hiện nay những người đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập.

[10] Về vật chứng:

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, Số G, mang tên Đặng Mộng Đ, do Sở Giao thông vận tải Thành Phố H cấp ngày 26/8/2019, có giá trị đến ngày 26/8/2024. Bị cáo vô ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 95E1-52169, số máy: E3X9E327236, số khung: RLCUE3210HY139974 do bị hại Phạm Văn B đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe. Xe mô tô bị hư hỏng nặng, không còn sử dụng được. Anh B đã chết, người giám hộ cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người thân thích của bị hại B đã thống nhất đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện T giao trả xe mô tô cho ông Phạm Văn T, là anh ruột của bị hại Phạm Văn B. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nêu trên cho anh Phạm Văn T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, LOẠI FL8JW7A, biển số 66C-100.67, số máy: J08EWD10656, số khung: RNJFL8JW7KXX10188 do ông Trần Minh P đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe. Hiện nay, về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường (thông qua bà Phan Thị N, là vợ của bị cáo) đối với người đại diện hợp pháp của các bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên cần giao trả xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Minh P.

11] Về án phí: Bị cáo Đặng Mộng Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Mộng Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đặng Mộng Đ **02 (Hai) năm 09 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/8/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự;

3.1. Hoàn trả cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C, Số G, mang tên Đặng Mộng Đ, do Sở Giao thông vận tải Thành Phố H cấp ngày 26/8/2019, có giá trị đến ngày 26/8/2024. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại hồ sơ chính vụ án.

3.2. Hoàn trả cho ông Trần Minh P 01 (Một) xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, LOẠI FL8JW7A, biển số 66C- 100.67, số máy: J08EWD10656, số khung: RNJFL8JW7KXX10188 do ông Trần Minh P đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSTT ngày 13/10/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày **13/10/2023**.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Mộng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- CA huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, AV

Nguyễn Thị Ngọc Ánh